

Số: 579 /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 10 năm 2026

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh**

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế thành phố Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của 12 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

**1. Phòng khám đa khoa CLC Tân Mỹ thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa chất lượng cao Tân Mỹ** (Địa chỉ: Lô 22, đường Thân Nhân Trung, phường Đa Mai, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261002-180010.

Danh sách đăng ký hành nghề số 23/PKĐKTM ngày 02/10/2026; Tổng số người hành nghề: 35 người; Bổ sung 01; điều chỉnh thông tin: 01

**2. Phòng khám đa khoa Hiệp Mai thuộc Công ty TNHH dịch vụ y tế Hiệp Mai** (Địa chỉ: Số 1-3A Đường Vương Văn Trà, phường Bắc Giang, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261001-180017.

Danh sách đăng ký hành nghề số 08/PK-HM ngày 01/10/2026; Tổng số người hành nghề: 35; Bổ sung 01, Giảm: 01.

**3. Phòng khám đa khoa Thuận An thuộc Công ty TNHH Y Dược Thuận An** (Địa chỉ: Thôn Cầu Đào, xã Nhân Thắng, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261001-180048.

Danh sách đăng ký hành nghề số 0110/CV-YDT ngày 01/10/2026; Tổng số người hành nghề: 62 người; Bổ sung 02; Điều chỉnh thông tin: 02; Giảm: 06.

**4. Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt Nha khoa Phạm Đảm-Phạm Thịnh thuộc Công ty TNHH GAO RUBY** (Địa chỉ: số 60 Xương Giang, phường Bắc Giang, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261001-180041

Danh sách đăng ký hành nghề số 02/PK ngày 01/10/2026; Tổng số người hành nghề: 03; Giảm: 01; Thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng khám: Bác sĩ Vũ Quang Hưng, chứng chỉ hành nghề số 008219/BG-CCHN do Sở Y tế Bắc Giang (cũ) cấp ngày 27/9/2021 thay cho Bác sĩ Lưu Văn Huy, chứng chỉ hành nghề số 007570/BG-CCHN do Sở Y tế Bắc Giang (cũ) cấp ngày 06/4/2020. Kể từ ngày 03/10/2026).



**5. Bệnh viện YHCT Phúc Thượng thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Phúc Thượng** (Địa chỉ: Km 5, Quốc lộ 17, phường Đa Mai, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261002-180008.

Danh sách đăng ký hành nghề số 12/BC-BVPT ngày 01/10/2026; Tổng số người hành nghề: 76; Giám 03.

**6. Bệnh viện đa khoa Ngã Tư Hồ thuộc Công ty TNHH Y tế Thành Bắc** (Địa chỉ: Số 5, TDP Bến Hồ, phường Thuận Thành, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261001-180040.

Danh sách đăng ký hành nghề số 17.2026/BVĐKNTH ngày 01/10/2026; Tổng số người hành nghề: 103 người; điều chỉnh thông tin 02.

**7. Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hà Nội - Bắc Giang thuộc Công ty cổ phần Y dược Tân Trường Sinh** (Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Mỹ, phường Bắc Giang, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260930-180008.

Danh sách đăng ký hành nghề số 126/BVĐKHNBG ngày 02/10/2026; Tổng số người hành nghề: 176 người; điều chỉnh thông tin 03.

**8. Bệnh viện đa khoa Bắc - Thăng Long thuộc Công ty TNHH Y Dược Bắc Thăng Long** (Địa chỉ: Tân Tiến, phường Chũ, TP Bắc Ninh), Mã hồ sơ: H05.21-261001-180019.

Danh sách đăng ký hành nghề số 19/BVĐKBTL ngày 01/10/2026; Tổng số người hành nghề: 146 người; Bổ sung 01.

**9. Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Bắc Ninh số 1** (Địa chỉ: Số 166, đường thân khuê, phường Đa Mai, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261001-180026

Danh sách đăng ký hành nghề số 04/DS-BVTTBNS1 ngày 01/10/2026; Tổng số người hành nghề: 90; điều chỉnh thông tin: 01.

**10. Bệnh viện Nội tiết Bắc Ninh** (Địa chỉ: Đường Mỹ Cầu, phường Đa Mai, TP Bắc Ninh), Mã hồ sơ: H05.21-261002-180012.

Danh sách đăng ký hành nghề số 658/BVNTBN ngày 02/10/2026; Tổng số người hành nghề: 82; Bổ sung 01; điều chỉnh thông tin 03.

**11. Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 1** (Địa chỉ: Đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261002-180002.

Danh sách đăng ký hành nghề số 205/BC-BVĐK ngày 30/9/2026; Tổng số người hành nghề: 866 người; Bổ sung 02; điều chỉnh thông tin: 90.

**12. Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt Nha khoa Phạm Đảm thuộc Công ty TNHH GAO RUBY (Địa chỉ: khu 2 tổ dân phố nển, phường Nển, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261001-180038**

Danh sách đăng ký hành nghề số 01/PK ngày 01/10/2026; Tổng số người hành nghề: 02; Bổ sung 02; Giảm: 01; Thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng khám: Bác sĩ Nguyễn Thị Lệ Thu, chứng chỉ hành nghề số 008763/BG-CCHN do Sở Y tế Bắc Giang (cũ) cấp ngày 11/01/2023 thay cho Bác sĩ Cao Ngọc Hân, chứng chỉ hành nghề số 007846/BG-CCHN do Sở Y tế Bắc Giang (cũ) cấp ngày 16/11/2020. Kể từ ngày 03/10/2026).

*(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)*

**\* Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế thành phố Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

**Nơi nhận:** 

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Thu Hương**

*Thuận Thành, ngày 01 tháng 10 năm 2026*

## **DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện đa khoa Ngã Tư Hồ
2. Đăng ký kinh doanh: 2300934734-002 cấp lần thứ 2, ngày 27 tháng 04 năm 2023 nơi cấp: Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh , địa chỉ trụ sở: TDP Chương Xá, phường Thuận Thành, TP Bắc Ninh
3. Giấy phép hoạt động KBCB: số 241/GPHĐ-BYT ngày 09/01/2019, địa chỉ hoạt động: Số 5 tổ dân phố Bến Hồ, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; thời gian hoạt động: 24/24h
4. Thông tin người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị Huế ; Số căn cước công dân: 027177008250 ; Trình độ: BSCKI ; Điện thoại: 0985.107.123
5. Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Nguyễn Thị Huế; CCCD số: 027177008250; CCHN số: 0002068/BN-CCHN ngày: 02/01/2014, Phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng. Điện thoại: 0985107123
6. Thông tin người lập biểu: Nguyễn Thị Tâm, Trưởng phòng TCHC; Điện thoại: 0332.675.115
7. Phạm vi chuyên môn được phê duyệt: Chuyên khoa HSCC và CĐ; Nội khoa; Nhi khoa; Da liễu; Nội tiết; YHCT; PHCN; GMHS; Ngoại khoa; Bông; Ung bướu; Phụ sản; Mắt; TMH; Điện quang; NS chẩn đoán can thiệp; TDCN; Huyết học, hóa sinh, vi sinh; Phẫu thuật Nội soi; Tạo hình thẩm mỹ
8. Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 103; Số người hành nghề bổ sung: 0; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 02; Thôi hành nghề: 0

| TT                                     | Họ tên           | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)                                                          | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)    | Phạm vi hành nghề (5)                         | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)                                               | Vị trí chuyên môn (7)                       | Chức danh quản lý (8)                              | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10) | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12) |
|----------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|
| <b>A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI)</b> |                  |                                                                                           |                                         |                                               |                                                                                         |                                             |                                                    |                             |                                                         |                                    |              |
| 1                                      | Nguyễn Thị Huế   | BS CKI Tai Mũi Họng(2012);Chứng nhận Nội soi chẩn đoán và can thiệp đường tiêu hóa (2018) | Số 0002068/BN-CCHN, cấp ngày 02/01/2014 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trực, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện           | Bác sĩ KCB chuyên khoa Tai mũi họng         | Giám đốc- Người chịu trách nhiệm chuyên môn của BV | Khoa Liên chuyên khoa       | Ngày 10/01/2019 theo HĐLĐ số 29                         | Không                              |              |
| 2                                      | Phùng Thị Thủy   | BSYK(1990); BS CKI( 2004)                                                                 | Số 000533/BN-CCHN, cấp ngày 21/12/2012  | Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội Nhi            | Từ 6h30 - 16h45 thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần; Trực, làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh CK Nội Nhi      | Trưởng khoa                                        | Khoa Khám Bệnh              | Ngày 10/01/2019 theo HĐLĐ số 27                         | Không                              |              |
| 3                                      | Nguyễn Thế Thống | BS CKI Nội khoa(2008)                                                                     | Số 001358/BN-CCHN, cấp ngày 06/11/2013  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội          | Từ 6h30 - 16h45 thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần; Trực, làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Không                                              | Khoa Khám Bệnh              | Ngày 29/12/2019 theo HĐLĐ số 25                         | Không                              |              |

|   |                |                                                                                                                                                                                        |                                               |                                                                                       |                                                                                         |                                             |                      |                |                                  |       |  |
|---|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------|----------------|----------------------------------|-------|--|
| 4 | Nguyễn Hữu Tấn | BS CKI Nội khoa(2008)                                                                                                                                                                  | Số<br>060247/CCHN-BQP, cấp ngày<br>19/02/2016 | KCB chuyên khoa Nội chung                                                             | Từ 6h30 - 16h45 thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần; Trực, làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Không                | Khoa Khám Bệnh | Ngày 10/01/2019 theo HĐLĐ số 17  | Không |  |
| 5 | Hồ Xuân        | BSYK( 1990); Thạc sỹ (2002)                                                                                                                                                            | Số<br>0002101/BN-CCHN, cấp ngày<br>03/01/2014 | Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội Nhi                                                    | Từ 6h30 - 16h45 thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần; Trực, làm thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh CK Nội Nhi      | Không                | Khoa Khám Bệnh | Ngày 10/01/2019 theo HĐLĐ số 26  | Không |  |
| 6 | Lê Thị Thắm    | Bác sỹ YHCT(2017); Chứng chỉ Chứng chỉ định hướng CK Nội( 2018);Chứng chỉ Tim mạch cơ bản( 2019); Chứng chỉ Chẩn đoán và điều trị cơ bản qua NSTH( 2020); Chứng chỉ NSTH nâng cao 2024 | Số<br>005207/BN-CCHN, cấp ngày<br>17/01/2020  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT, Bổ sung KCB CK Nội( QĐ số 159/QĐ-SYT ngày 23/03/2021) | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trực, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện           | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa   | TP Kế hoạch tổng hợp | Khoa Khám Bệnh | Ngày 20/01/2020 theo HĐLĐ số 24  | Không |  |
| 7 | Bùi Thị Lợi    | BSYK( 2009);CKI(2010)                                                                                                                                                                  | Số<br>000157/BN-CCHN, cấp ngày<br>04/05/2012  | Khám chữa bệnh đa khoa                                                                | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trực, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện           | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh CK Nội, Sản     | Phó Giám đốc         | Khoa Khám Bệnh | Ngày 02/09/2021 theo HĐLĐ số 118 | Không |  |

|    |                     |                                                                                                               |                                          |                                      |                                                                                     |                                                |       |                |                                  |                                                          |  |
|----|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------|----------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------|--|
| 8  | Nguyễn Thị My       | Bác sỹ đa khoa(2019);Chứng chỉ khám và điều trị TMH cơ bản(2020);Chứng chỉ Da liễu cơ bản(2021)               | Số 005772/BN-CCHN, cấp ngày 08/09/2021   | Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội       | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến chủ nhật. Trực, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh CK Nội             | Không | Khoa Khám Bệnh | Ngày 12/09/2021 theo HĐLĐ số 117 | Không                                                    |  |
| 9  | Vũ Thanh Phương     | Thạc sỹ Ung Thư(2014);Tiến sỹ Ung bướu(2023)                                                                  | Số 0011031/BYT-CCHN, cấp ngày 16/12/2013 | KCB chuyên khoa Ung bướu             | Chủ nhật từ 07h00-17h00. Trực, thêm giờ theo quy chế BV                             | Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh CK Ngoại- Ung bướu | Không | Khoa Khám Bệnh | Ngày 01/08/2025 theo HĐLĐ số 141 | T2- T6 : 07h00-17h00 tại Bệnh viện K                     |  |
| 10 | Phạm Thị Hoa        | BSĐK(2017); Chứng chỉ tim mạch cơ bản(2018); Chứng chỉ Siêu âm Doppler tim(2019); Chứng chỉ điện tâm đồ(2018) | Số 012200/NA-CCHN, cấp ngày 10/04/2019   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Thứ 7 và Chủ nhật từ 6h45-17h00. Trực, thêm giờ theo quy chế BV                     | Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh CK Nội             | Không | Khoa Khám Bệnh | Ngày 07/02/2023 theo HĐLĐ số 32  | T2- T6 : 17h00-7h00 tại Bệnh viện tim Hà Nội             |  |
| 11 | Nguyễn Thị Ánh Ngọc | Thạc sỹ Y học(2019)                                                                                           | Số 005569/BN-CCHN, cấp ngày 03/11/2020   | Khám bệnh, chữa bệnh CK Nội          | Thứ 7 và Chủ nhật từ 6h45-17h00. Trực, thêm giờ theo quy chế BV                     | Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh CK Nội             | Không | Khoa Khám Bệnh | Ngày 01/12/2023 theo HĐLĐ số 158 | T2- T6 : 17h00-7h00 tại Bệnh viện đa khoa Tâm Anh Hà Nội |  |

|    |                 |                                                      |                                         |                                                                                                                                                                     |                                                                         |                                                                                                   |       |                |                                  |                                                                                           |  |
|----|-----------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 12 | Phan Quang Đoàn | BSYK(1986);CKII Nội tổng hợp(1998); PGS Y học( 2002) | Số 001609/HNO-CCHN, cấp ngày 27/08/2012 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội                                                                                                                                | Từ 6h45 - 17h00 các ngày Thứ 3, Thứ 7, Chủ nhật.                        | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh CK Nội                                                                | Không | Khoa Khám Bệnh | Ngày 20/08/2020 theo HDLĐ số 71  | Bệnh viện Vinmec( 7h00-17h00 thứ 2, thứ tư                                                |  |
| 13 | Khúc Nhân Quân  | BSĐK(1995);CKII Nội(2022)                            | Số 000158/BN-CCHN, cấp ngày 04/05/2012  | Khám chữa bệnh đa khoa/ Thực hiện các kỹ thuật Siêu âm ổ bụng ( Theo QĐ số 457/QĐ-SYT ngày 14/09/2017)/ KCB chuyên khoa Nội( Theo QĐ số 447/QĐ-SYT ngày 27/05/2024) | Thứ 7 và Chủ nhật: từ 7h00 đến 17h00. Trục, thêm giờ theo quy chế BV    | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/ Thực hiện các kỹ thuật Siêu âm ổ bụng/ Chuyên khoa Nội khoa. | Không | Khoa Khám Bệnh | Ngày 10/01/2019 theo HDLĐ số 32  | T2- T6 : 06h30-17h00 tại Bệnh viện Lương Tài                                              |  |
| 14 | Trần Văn Tạo    | CKI Da Liễu(2012)                                    | Số 001150/BN-CCHN, cấp ngày 30/10/2013  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu                                                                                                                            | Từ 06h45 - 16h45 thứ 2 đến thứ 6. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh CK Da liễu                                                            | Không | Khoa Khám Bệnh | Ngày 15/07/2025 theo HDLĐ số 132 | Từ 17h00-20h00 từ T2-CN; T7-CN từ 08h00-20h00 tại Phòng khám chuyên khoa Da liễu Trần Tạo |  |

|    |                     |                                                                                                                          |                                         |                                                |                                                                                     |                                             |       |                |                                 |                                                                                         |                                                                                                       |
|----|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------|----------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15 | Nguyễn Bá Quý       | Bác sĩ đa khoa (1989); BSCKI Hồi sức Cấp cứu (2006), BSCKII Nội khoa (2014)                                              | Số 000135/BN-CCHN, cấp ngày 04/05/2012  | Khám chữa bệnh đa khoa                         | Từ 07h00 - 17h00 thứ 2 đến thứ 6 và Chủ nhật. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh CK Nội          | Không | Khoa Khám Bệnh | Ngày 01/10/2026 theo HĐLĐ số 34 | Từ 17h30-21h00 từ T6 và CN; T7 từ 08h00-21h00 tại Phòng khám chuyên khoa Nội Bác sĩ Quý | Thay đổi thời gian từ 07h00 - 16h45 thứ 2 đến thứ 6 sang Từ 07h00 - 17h00 thứ 2 đến thứ 6 và Chủ nhật |
| 16 | Nguyễn Thị Minh Ánh | Bác sĩ đa khoa( 2005)                                                                                                    | Số 000892/BN-GPHN, cấp ngày 13/11/2025  | Chuyên khoa Nhi khoa                           | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện       | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi          | Không | Khoa Khám Bệnh | Ngày 23/02/2026 theo HĐLĐ số 02 | Không                                                                                   |                                                                                                       |
| 17 | Lê Thế Kiên         | Bác sĩ đa khoa( 2019); Chứng chỉ Can thiệp điều trị suy giãn tĩnh mạch bằng Laser, sóng có năng lượng tần số Radio(2023) | Số 037475/HNO-CCHN, cấp ngày 14/04/2023 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội: Tim mạch | Thứ 7 và Chủ nhật: từ 7h00 đến 17h00. Trục, thêm giờ theo quy chế BV                | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh CK Nội tim mạch | Không | Khoa Khám Bệnh | Ngày 15/07/2026 theo HĐLĐ số 24 | T2- T6 : 17h00-7h00 tại Bệnh viện Tim Hà Nội                                            |                                                                                                       |
| 18 | Vũ Tiến Trung       | Bác sĩ Y khoa( 2023)                                                                                                     | Số 000437/BN-GPHN, cấp 19/05/2025       | Chuyên khoa Nội khoa                           | Thứ 7 và Chủ nhật: từ 7h00 đến 17h00. Trục, thêm giờ theo quy chế BV                | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh CK Nội          | Không | Khoa Khám Bệnh | Ngày 15/07/2026 theo HĐLĐ số 27 | T2- T6 : 06h30-7h00 tại Bệnh viện đa khoa Lương Tài                                     |                                                                                                       |

|    |                  |                                                       |                                               |                                                                                               |                                                                               |                                    |       |                |                                  |                                              |  |
|----|------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------|----------------|----------------------------------|----------------------------------------------|--|
| 19 | Nguyễn Đức Thịnh | Bác sĩ đa khoa                                        | Số<br>001134/BN-GPHN, cấp<br>05/02/2026       | Y khoa                                                                                        | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Y khoa | Không | Khoa Khám Bệnh | Ngày 18/08/2026 theo HĐLĐ số 28  | Không                                        |  |
| 20 | Vũ Thị Lan       | Bác sĩ đa khoa(2012); Thạc sĩ Nội khoa(2022)          | Số<br>018857/HNO-CCHN, cấp ngày<br>14/03/2016 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                                          | Thứ 7 và Chủ nhật: từ 7h00 đến 17h00. Trục, thêm giờ theo quy chế BV          | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh CK Nội | Không | Khoa Khám Bệnh | Ngày 19/09/2026 theo HĐLĐ số 32  | T2- T6 : 17h00-7h00 tại Bệnh viện tim Hà Nội |  |
| 21 | Khúc Minh Thuận  | Trung cấp Điều dưỡng(2014); Cao đẳng Điều dưỡng(2026) | Số<br>005652/BN-CCHN, cấp ngày<br>29/01/2021  | Theo quy định tại Thông Tư số 26/2015/TTLT BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế về điều dưỡng | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng                         | Không | Khoa Khám Bệnh | Ngày 05/08/2025 theo HĐLĐ số 151 | Không                                        |  |
| 22 | Vũ Thị Trang     | Cao đẳng Điều dưỡng(2019)                             | Số<br>006153/BN-CCHN, cấp ngày<br>21/10/2022  | Theo quy định tại Thông Tư số 26/2015/TTLT BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế về điều dưỡng | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng                         | Không | Khoa Khám Bệnh | Ngày 05/08/2025 theo HĐLĐ số 152 | Không                                        |  |
| 23 | Trần Thị Thao    | Cao đẳng Điều dưỡng(2018)                             | Số<br>006154/BN-CCHN, cấp ngày<br>21/10/2022  | Theo quy định tại Thông Tư số 26/2015/TTLT BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế về điều dưỡng | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng                         | Không | Khoa Khám Bệnh | Ngày 05/08/2025 theo HĐLĐ số 153 | Không                                        |  |

|    |                     |                                                       |                                        |                                                                                               |                                                                               |            |       |                |                                  |       |  |
|----|---------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------|-------|----------------|----------------------------------|-------|--|
| 24 | Vương Thị Ngọc      | Cao đẳng Điều dưỡng(2020)                             | Số 006152/BN-CCHN, cấp ngày 21/10/2022 | Theo quy định tại Thông Tư số 26/2015/TTLT BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế về điều dưỡng | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng | Không | Khoa Khám Bệnh | Ngày 05/08/2025 theo HĐLĐ số 217 | Không |  |
| 25 | Nguyễn Thị Thu Ngân | Trung cấp Điều dưỡng(2011); Cao đẳng Điều dưỡng(2026) | Số 004915/BN-CCHN, cấp ngày 11/01/2019 | Theo quy định tại Thông Tư số 26/2015/TTLT BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế về điều dưỡng | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng | Không | Khoa Khám Bệnh | Ngày 12/01/2019 theo HĐLĐ số 248 | Không |  |
| 26 | Trần Thị Mỹ         | Trung cấp Điều dưỡng(2016); Cao đẳng Điều dưỡng(2026) | Số 004914/BN-CCHN, cấp ngày 11/01/2019 | Theo quy định tại Thông Tư số 26/2015/TTLT BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế về điều dưỡng | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng | Không | Khoa Khám Bệnh | Ngày 12/01/2019 theo HĐLĐ số 244 | Không |  |
| 27 | Hoàng Thị Châm      | Cao đẳng Điều dưỡng(2019)                             | Số 4246/BN-CCHN, cấp ngày 06/07/2017   | Theo quy định tại Thông Tư số 26/2015/TTLT BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế về điều dưỡng | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng | Không | Khoa Khám Bệnh | Ngày 10/01/2019 theo HĐLĐ số 177 | Không |  |

|    |                      |                                                                                                   |                                         |                                                                                          |                                                                               |                                              |             |                |                                  |                                            |  |
|----|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------|----------------|----------------------------------|--------------------------------------------|--|
| 28 | Nguyễn Thị Nga       | Trung cấp Hộ sinh(2003)                                                                           | Số 005149/BN-CCHN, cấp ngày 22/10/2019  | Hộ sinh                                                                                  | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Hộ sinh                                      | Không       | Khoa Khám Bệnh | Ngày 10/01/2019 theo HĐLĐ số 14  | Không                                      |  |
| 29 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | Cao đẳng Điều dưỡng(2023)                                                                         | Số 000485/BN-GPHN cấp ngày 20/06/2025   | Điều dưỡng                                                                               | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng                                   | Điều dưỡng  | Khoa Khám Bệnh | Ngày 05/08/2025 theo HĐLĐ số 158 | Không                                      |  |
| 30 | Lê Thị Bích Ngọc     | Cao đẳng Điều dưỡng(2025)                                                                         | Số 1513/BN-GPHN cấp ngày 21/04/2026     | Điều dưỡng                                                                               | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng                                   | Điều dưỡng  | Khoa Khám Bệnh | Ngày 28/05/2026 theo HĐLĐ số 18  | Không                                      |  |
| 31 | Lê Phú Tài           | Y đa khoa( 2012); Chứng nhận NS ống mềm đường tiêu hóa trên (2013); Chứng chỉ NS đại tràng (2020) | Số 033049/BYT-CCHN, cấp ngày 17/04/2017 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa               | Từ 6h30 - 16h45. Chủ nhật hàng tuần. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện    | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh CK Nội           | Không       | Khoa CĐHA-TDCN | Ngày 10/09/2023 theo HĐLĐ số 78  | T2- T6 : 17h00-7h00 tại Bệnh viện Bạch Mai |  |
| 32 | Nguyễn Văn Phú       | Bác sĩ YHCT(2017);/ Chứng chỉ ĐH Chẩn đoán hình ảnh(2018)                                         | Số 005202/BN-CCHN, cấp ngày 08/01/2020  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT, Bổ sung KCB bằng CĐHA( QĐ số 158/QĐ-SYT ngày 23/03/2021) | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa CĐHA | Trưởng khoa | Khoa CĐHA-TDCN | Ngày 28/02/2020 theo HĐLĐ số 17  | Không                                      |  |

|    |                   |                                                                                                                                            |                                        |                                                                                                                  |                                                                               |                                                                             |       |                |                                  |                                                          |  |
|----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------|----------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------|--|
| 33 | Nguyễn Thị Mỹ Hào | Bác sỹ đa khoa(2019); Chứng chỉ Chẩn đoán hình ảnh cơ bản( 2020);Chứng chỉ Siêu âm tim cơ bản( 2022); Chứng chỉ Điện tâm đồ cơ bản ( 2023) | Số 005835/BN-CCHN, cấp ngày 10/12/2021 | Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh CK Nội                                                                               | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh CK Nội                                          | Không | Khoa CĐHA-TDCN | Ngày 20/12/2021 theo HĐLĐ số 205 | Không                                                    |  |
| 34 | Đoãn Văn Phương   | Bác sỹ đa khoa( 2021); Chứng chỉ CĐHA cơ bản; Chứng chỉ Điện tâm đồ cơ bản( 2023)                                                          | Số 006389/BN-CCHN, cấp ngày 14/06/2023 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                                                             | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh CK Nội                                          | Không | Khoa CĐHA-TDCN | Ngày 01/07/2023 theo HĐLĐ số 60  | Không                                                    |  |
| 35 | Khúc Đình Minh    | BSĐK, Thạc sỹ                                                                                                                              | Số 000549/BN-CCHN, cấp ngày 21/12/2012 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Thực hiện các kỹ thuật Nội soi tiêu hóa( QĐ số 432/QĐ-SYT ngày 06/09/2017) | Thứ 7 và Chủ nhật: từ 7h00 đến 17h00. Trục, thêm giờ theo quy chế BV          | Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh CK Nội/ Thực hiện các kỹ thuật Nội soi tiêu hóa | Không | Khoa CĐHA-TDCN | Ngày 10/01/2019 theo HĐLĐ số 20  | T2- T6 : 07h00-17h00 tại Trung tâm pháp Y Bắc Ninh       |  |
| 36 | Phạm Văn Hòa      | BSKI Chẩn đoán hình ảnh(2003)                                                                                                              | Số 000793/BN-CCHN, cấp ngày 29/05/2013 | Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh                                                                                   | Thứ 7 và Chủ nhật: từ 7h00 đến 17h00. Trục, thêm giờ theo quy chế BV          | Bác sỹ CK CĐHA                                                              | Không | Khoa CĐHA-TDCN | Ngày 10/01/2019 theo HĐLĐ số 21  | T2- T6 : 07h00-17h00 tại Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 |  |
| 37 | Trịnh Công Tài    | Cử nhân Hình ảnh Y học(2022)                                                                                                               | Số 006561/BN-CCHN, cấp ngày 16/10/2023 | Kỹ thuật viên Hình ảnh y học                                                                                     | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Kỹ thuật viên Hình ảnh y học                                                | Không | Khoa CĐHA-TDCN | Ngày 25/07/2023 theo HĐLĐ số 70  | Không                                                    |  |

|    |                |                                                                                                     |                                         |                                                             |                                                                               |                                         |       |                |                                  |                                                       |  |
|----|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------|----------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------|--|
| 38 | Lang Thanh Hà  | Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh Y học(2021)                                                               | Số 006334/BN-CCHN, cấp ngày 28/04/2023  | Kỹ thuật viên Hình ảnh y học                                | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Kỹ thuật viên Hình ảnh y học            | Không | Khoa CDHA-TDCN | Ngày 06/06/2023 theo HĐLĐ số 55  | Không                                                 |  |
| 39 | Khúc Đình Kiên | Cử nhân đại học(2011)                                                                               | Số 000550/BN-CCHN, cấp ngày 21/12/2012  | Khám chữa bệnh bằng CDHA                                    | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Kỹ thuật viên Hình ảnh y học            | Không | Khoa CDHA-TDCN | Ngày 05/08/2025 theo HĐLĐ số 166 | Không                                                 |  |
| 40 | Bùi Trí Thức   | Thạc sỹ Nội khoa(2023); Chứng chỉ NS ống mềm đường tiêu hóa trên(2018); Chứng chỉ NS đại tràng 2019 | Số 027632/HNO-CCHN, cấp ngày 21/06/2019 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội/ Nội soi tiêu hóa trên | Từ 7h00-17h00 Chủ nhật hàng tuần.Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện        | Bác sĩ KCB chuyên khoa Nội soi tiêu hóa | Không | Khoa CDHA-TDCN | Ngày 23/02/2026 theo HĐLĐ số 03  | Từ 7h00-17h00 từ T2-T6 tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội |  |
| 41 | Đoàn Xuân Châu | BSĐK ( 2007); Chứng chỉ Siêu âm ổ bụng tổng quát(2023)                                              | Số 060335/CCHN-BQP, cấp ngày 19/02/2016 | Khám chữa bệnh đa khoa                                      | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa     | Không | Khoa CDHA-TDCN | Ngày 05/08/2025 theo HĐLĐ số 167 | Không                                                 |  |

|    |                    |                                                                                                                                                  |                                                     |                                                                   |                                                                                                  |                                                                           |       |                       |                                              |                                                                   |  |
|----|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--|
| 42 | Lại Thị Hằng       | Bs đa khoa( 2005),<br>Chứng chỉ Siêu âm<br>tổng quát (2013)                                                                                      | Số<br>0002394/BN-<br>CCHN, cấp<br>ngày<br>16/05/214 | Khám bệnh chữa<br>bệnh đa khoa- Siêu<br>âm tổng quát- Điện<br>tim | Từ 07h00 -<br>17h00 các<br>ngày thứ 2 đến<br>CN. Trục,<br>thêm giờ theo<br>quy chế Bệnh<br>viện  | Bác sĩ khám<br>chữa bệnh<br>đa khoa-<br>Siêu âm<br>tổng quát-<br>Điện tim | Không | Khoa<br>CĐHA-<br>TDCN | Ngày<br>10/11/2025<br>theo<br>HĐLĐ số<br>223 | Không                                                             |  |
| 43 | Nguyễn Thị<br>Thủy | Bs đa khoa( 2011),<br>Thạc sỹ Y<br>học(2019) Chứng<br>chỉ Siêu âm Doppler<br>mạch máu<br>(2023),Chứng chỉ<br>Siêu âm Dopplertim<br>cơ bản (2019) | Số<br>001523/BN-<br>CCHN, cấp<br>ngày<br>04/08/2023 | Khám bệnh, chữa<br>bệnh chuyên khoa<br>Nội                        | Từ 07h00 -<br>17h00 các<br>ngày thứ 2 đến<br>CN. Trục,<br>thêm giờ theo<br>quy chế Bệnh<br>viện  | Bác sĩ<br>khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>chuyên khoa<br>Nội                   | Không | Khoa<br>CĐHA-<br>TDCN | Ngày<br>15/11/2025<br>theo<br>HĐLĐ số<br>225 | Không                                                             |  |
| 44 | Nguyễn Tất Đạt     | Bác sĩ Y khoa;<br>Chứng chỉ Nội soi<br>đường tiêu hóa chẩn<br>đoán(2024); Chứng<br>chỉ Nội soi can<br>thiệp(2025)                                | Số<br>001523/BN-<br>CCHN, cấp<br>ngày<br>04/08/2023 | Khám chữa bệnh đa<br>khoa                                         | Từ 7h00-<br>17h00 thứ 7,<br>Chủ nhật hàng<br>tuần.Trục,<br>thêm giờ theo<br>quy chế Bệnh<br>viện | Bác sĩ khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh đa<br>khoa                              | Không | Khoa<br>CĐHA-<br>TDCN | Ngày<br>21/09/2026<br>theo<br>HĐLĐ số<br>33  | Từ 7h00-<br>17h00 từ<br>T2-T6 tại<br>Bệnh viện<br>nhiệt đới<br>TW |  |
| 45 | Nguyễn Văn<br>Tùng | Cử nhân Hình ảnh<br>Y học(2021)                                                                                                                  | Số<br>006151/BN-<br>CCHN, cấp<br>ngày<br>21/10/2022 | Kỹ thuật viên Hình<br>ảnh y học                                   | Từ 07h00 -<br>17h00 các<br>ngày thứ 2 đến<br>CN. Trục,<br>thêm giờ theo<br>quy chế Bệnh<br>viện  | Kỹ thuật<br>viên Hình<br>ảnh y học                                        | Không | Khoa<br>CĐHA-<br>TDCN | Ngày<br>01/03/2023<br>theo<br>HĐLĐ số<br>17  | Không                                                             |  |

|    |                        |                                              |                                                     |                                                                                                              |                                                                                                 |                                    |       |                       |                                                |       |  |
|----|------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------|-----------------------|------------------------------------------------|-------|--|
| 46 | Lê Quang Kiên          | Cao đẳng Kỹ thuật<br>Hình ảnh y<br>học(2024) | Số<br>001296/BN-<br>GPHN, cấp<br>ngày<br>24/03/2026 | Hình ảnh Y học                                                                                               | Từ 07h00 -<br>17h00 các<br>ngày thứ 2 đến<br>CN. Trực,<br>thêm giờ theo<br>quy chế Bệnh<br>viện | Kỹ thuật<br>viên Hình<br>ảnh y học | Không | Khoa<br>CĐHA-<br>TDCN | Ngày<br>30/03/2026<br>theo<br>HĐLĐ số<br>12    | Không |  |
| 47 | Trần Văn Đạt           | Cử nhân Kỹ thuật<br>Hình ảnh y<br>học(2023)  | Số<br>001298/BN-<br>GPHN, cấp<br>ngày<br>24/03/2026 | Hình ảnh Y học                                                                                               | Từ 07h00 -<br>17h00 các<br>ngày thứ 2 đến<br>CN. Trực,<br>thêm giờ theo<br>quy chế Bệnh<br>viện | Kỹ thuật<br>viên Hình<br>ảnh y học | Không | Khoa<br>CĐHA-<br>TDCN | Ngày<br>30/03/2026<br>theo<br>HĐLĐ số<br>13    | Không |  |
| 48 | Ngọc Thị Trang         | Cao đẳng Điều<br>dưỡng(2012)                 | Số 4269/BN-<br>CCHN, cấp<br>ngày<br>06/07/2017      | Theo quy định tại<br>Thông Tư số<br>26/2015/TTLT<br>BYT- BNV ngày<br>07/10/2015 của Bộ<br>Y Tế về điều dưỡng | Từ 07h00 -<br>17h00 các<br>ngày thứ 2 đến<br>CN. Trực,<br>thêm giờ theo<br>quy chế Bệnh<br>viện | Điều dưỡng                         | Không | Khoa<br>CĐHA-<br>TDCN | Ngày<br>12/01/2010<br>9 theo<br>HĐLĐ số<br>243 | Không |  |
| 49 | Nguyễn Trác Tú         | Cao đẳng Điều<br>dưỡng(2005)                 | Số<br>004919/BN-<br>CCHN, cấp<br>ngày<br>11/01/2019 | Theo quy định tại<br>Thông Tư số<br>26/2015/TTLT<br>BYT- BNV ngày<br>07/10/2015 của Bộ<br>Y Tế về điều dưỡng | Từ 07h00 -<br>17h00 các<br>ngày thứ 2 đến<br>CN. Trực,<br>thêm giờ theo<br>quy chế Bệnh<br>viện | Điều dưỡng                         | Không | Khoa<br>CĐHA-<br>TDCN | Ngày<br>12/01/2019<br>theo<br>HĐLĐ số<br>42    | Không |  |
| 50 | Khúc Thị<br>Thanh Thủy | Cao đẳng Điều<br>dưỡng(2024)                 | Số<br>000531/BN-<br>GPHN, cấp<br>ngày<br>16/07/2025 | Điều dưỡng                                                                                                   | Từ 07h00 -<br>17h00 các<br>ngày thứ 2 đến<br>CN. Trực,<br>thêm giờ theo<br>quy chế Bệnh<br>viện | Điều dưỡng                         | Không | Khoa<br>CĐHA-<br>TDCN | Ngày<br>05/08/2025<br>theo<br>HĐLĐ số<br>171   | Không |  |

|    |                    |                                                                                 |                                        |                                                                                               |                                                                               |                                     |             |                       |                                  |                                                  |  |
|----|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------|-----------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------|--|
| 51 | Nguyễn Thị Thu Trà | Cao đẳng Điều dưỡng(2023)                                                       | Số 001174/BN-GPHN, cấp ngày 13/02/2026 | Điều dưỡng                                                                                    | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng                          | Không       | Khoa — CĐHA-TDCN      | Ngày 23/03/2026 theo HĐLĐ số 07  | Không                                            |  |
| 52 | Vũ Thị Thanh Lam   | Cao đẳng Điều dưỡng(2015)                                                       | Số 004917/BN-CCHN, cấp ngày 11/01/2019 | Theo quy định tại Thông Tư số 26/2015/TTLT BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế về điều dưỡng | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng                          | Không       | Khoa CĐHA-TDCN        | Ngày 12/01/2019 theo HĐLĐ số 247 | Không                                            |  |
| 53 | Vũ Thị Hằng        | Bác sỹ YHCT(2018); Chứng chỉ ĐH Mắt (2019); Chứng chỉ Điện tâm đồ cơ bản (2023) | Số 005272/BN-CCHN, cấp ngày 01/04/2020 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT                                                                | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh CK YHCT | Không       | Khoa Liên chuyên khoa | Ngày 01/04/2020 theo HĐLĐ số 38  | Không                                            |  |
| 54 | Dương Danh Hùng    | CKII Nhãn khoa( 2011)                                                           | Số 001012/BN-CCHN, cấp ngày 08/10/2013 | Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt                                                                | Từ 07h30- 11h30 Chủ nhật hàng tuần. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện     | Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh CK Mắt  | Không       | Khoa Liên chuyên khoa | Ngày 15/07/2026 theo HĐLĐ số 25  | T2- T6 : 07h00- 17h00 tại Bệnh viện Mắt Bắc Ninh |  |
| 55 | Bùi Thị Quyên      | Bác sỹ Răng Hàm Mặt(2014)                                                       | Số 04612/BN-CCHN cấp ngày 29/11/2017   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng- Hàm- Mặt                                               | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Bác sỹ KCB chuyên khoa RHM          | Trưởng khoa | Khoa Liên chuyên khoa | Ngày 01/08/2025 theo HĐLĐ số 140 | Không                                            |  |

|    |                    |                                                       |                                         |                                                                                               |                                                                               |                            |       |                       |                                  |       |  |
|----|--------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------|-----------------------|----------------------------------|-------|--|
| 56 | Nguyễn Chí Chương  | BSYK(1987); Thạc sĩ Y khoa(1999)                      | Số 000628/BN-CCHN, cấp ngày 01/02/2013  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt                                                          | Từ 07h00 - 15h30 các ngày thứ 2 đến CN. Trực, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Bác sĩ KCB chuyên khoa Mắt | Không | Khoa Liên chuyên khoa | Ngày 10/09/2025 theo HĐLĐ số 220 | Không |  |
| 57 | Mai Phương Dung    | Bác sĩ RHM(2023)                                      | Số 001661/BN-GPHN, cấp ngày 28/05/2026  | Răng Hàm Mặt                                                                                  | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trực, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Bác sĩ KCB chuyên khoa RHM | Không | Khoa Liên chuyên khoa | Ngày 13/04/2026 theo HĐLĐ số 14  | Không |  |
| 58 | Nguyễn Thị Ngoan   | Trung cấp Điều dưỡng(2012)                            | Số 0002919/BN-CCHN, cấp ngày 31/03/2015 | Theo Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ - mài lắp kính thuốc      | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trực, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng                 | Không | Khoa Liên chuyên khoa | Ngày 10/05/2020 theo HĐLĐ số 73  | Không |  |
| 59 | Nguyễn Thị Kim Lan | Trung cấp Điều dưỡng(2014); Cao đẳng Điều dưỡng(2026) | Số 4270/BN-CCHN, cấp ngày 06/07/2017    | Theo quy định tại Thông Tư số 26/2015/TTLT BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế về điều dưỡng | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trực, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng                 | Không | Khoa Liên chuyên khoa | Ngày 12/01/2019 theo HĐLĐ số 245 | Không |  |
| 60 | Lê Thị Hoàn        | Cao đẳng Điều dưỡng( 2021)                            | Số 006395/BN-CCHN, cấp ngày 14/06/2023  | Theo quy định tại Thông Tư số 26/2015/TTLT BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế về điều dưỡng | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trực, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng                 | Không | Khoa Liên chuyên khoa | Ngày 05/08/2025 theo HĐLĐ số 176 | Không |  |

|    |                   |                                                      |                                               |                                                                                                                                       |                                                                               |                          |             |                       |                                              |       |  |
|----|-------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------|-----------------------|----------------------------------------------|-------|--|
| 61 | Trần Quang Thường | Y sỹ đa khoa(2017)                                   | Số<br>005242/BN-CCHN, cấp ngày<br>24/02/2020  | Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trực, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Y sỹ đa khoa             | Không       | Khoa Liên chuyên khoa | Ngày<br>01/03/2020<br>theo<br>HĐLĐ số<br>58  | Không |  |
| 62 | Nguyễn Thị Thúy   | Cử nhân Điều dưỡng(2017)                             | Số<br>004916/BN-CCHN, cấp ngày<br>11/01/2019  | Theo quy định tại Thông Tư số 26/2015/TTLT BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế về điều dưỡng                                         | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trực, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng               | Không       | Khoa Liên chuyên khoa | Ngày<br>12/01/2019<br>theo<br>HĐLĐ số<br>240 | Không |  |
| 63 | Vương Thị Ngọc    | Cử nhân điều dưỡng(2017), Điều dưỡng nha khoa (2017) | Số<br>005351/BN-CCHN, cấp ngày<br>18/06/2020  | Theo quy định tại Thông Tư số 26/2015/TTLT BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế về điều dưỡng                                         | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trực, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng               | Không       | Khoa Liên chuyên khoa | Ngày<br>15/11/2025<br>theo<br>HĐLĐ số<br>226 | Không |  |
| 64 | Trần Thị Tuyền    | Cử nhân Xét nghiệm(2012)                             | Số<br>0002712/BN-CCHN, cấp ngày<br>02/10/2014 | Xét nghiệm huyết học, sinh hóa, Vi sinh                                                                                               | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trực, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Kỹ thuật viên Xét nghiệm | Trưởng khoa | Khoa Xét Nghiệm       | Ngày<br>10/01/2019<br>theo<br>HĐLĐ số<br>24  | Không |  |

|    |                     |                                                                    |                                              |                          |                                                                               |                          |       |                 |                                  |       |  |
|----|---------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------|-----------------|----------------------------------|-------|--|
| 65 | Phạm Thị Thùy       | Trung cấp Xét nghiệm(2002)                                         | Số<br>000152/BN-CCHN, cấp ngày<br>04/05/2012 | Kỹ thuật viên Xét nghiệm | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Kỹ thuật viên Xét nghiệm | Không | Khoa Xét Nghiệm | Ngày 10/01/2019 theo HĐLĐ số 35  | Không |  |
| 66 | Trần Thị Hải Yến    | Cao đẳng Xét nghiệm(2020); Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học(2024) | Số<br>005986/BN-CCHN, cấp ngày<br>13/05/2022 | Kỹ thuật viên Xét nghiệm | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Kỹ thuật viên Xét nghiệm | Không | Khoa Xét Nghiệm | Ngày 19/05/2022 theo HĐLĐ số 30  | Không |  |
| 67 | Cao Văn Huy         | Cử nhân Xét nghiệm(2022)                                           | Số<br>006411/BN-CCHN, cấp ngày<br>04/07/2023 | Chuyên khoa Xét nghiệm   | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Cử nhân Xét nghiệm       | Không | Khoa Xét Nghiệm | Ngày 25/07/2023 theo HĐLĐ số 71  | Không |  |
| 68 | Nguyễn Thị Trang    | Cao đẳng Xét nghiệm Y học(2022)                                    | Số<br>006336/BN-CCHN, cấp ngày<br>28/04/2023 | Kỹ thuật viên Xét nghiệm | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Kỹ thuật viên Xét nghiệm | Không | Khoa Xét Nghiệm | Ngày 06/06/2023 theo HĐLĐ số 57  | Không |  |
| 69 | Nguyễn Đào Việt Anh | Cử nhân Xét nghiệm(2023)                                           | Số<br>000452/BN-GPHN, cấp ngày<br>29/05/2025 | Xét nghiệm Y học         | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Cử nhân Xét nghiệm       | Không | Khoa Xét Nghiệm | Ngày 05/08/2025 theo HĐLĐ số 185 | Không |  |

|    |                       |                                                             |                                                 |                                                                                                                                                                |                                                                                                 |                                                 |                |                 |                                              |       |  |
|----|-----------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------|-----------------|----------------------------------------------|-------|--|
| 70 | Ứng Thị Thu Hằng      | CKI Nhi(2023)                                               | Số<br>004970/BN-CCHN, cấp<br>ngày<br>10/04/2019 | Khám bệnh, chữa<br>bệnh chuyên khoa<br>Nội -Nhi                                                                                                                | Từ 07h00 -<br>17h00 các<br>ngày thứ 2 đến<br>CN. Trục,<br>thêm giờ theo<br>quy chế Bệnh<br>viện | Bác sĩ khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh CK<br>Nội Nhi | Trưởng<br>khoa | Khoa Nội<br>Nhi | Ngày<br>05/08/2025<br>theo<br>HĐLĐ số<br>186 | Không |  |
| 71 | Nguyễn Thị Thơ        | Bác sỹ Y khoa<br>(2021); Chứng chỉ<br>GMHS cơ bản<br>(2023) | Số<br>006555/BN-CCHN, cấp<br>ngày<br>16/10/2023 | Khám bệnh, chữa<br>bệnh chuyên khoa<br>Nội                                                                                                                     | Từ 07h00 -<br>17h00 các<br>ngày thứ 2 đến<br>CN. Trục,<br>thêm giờ theo<br>quy chế Bệnh<br>viện | Bác sĩ khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh CK Nội        | Không          | Khoa Nội<br>Nhi | Ngày<br>01/11/2023<br>theo<br>HĐLĐ số<br>126 | Không |  |
| 72 | Ngô Thúy Hằng         | Y sỹ đa khoa                                                | Số<br>004870/BN-CCHN cấp<br>ngày<br>07/11/2018  | Tham gia sơ cứu<br>ban đầu, khám bệnh<br>chữa bệnh thông<br>thường theo quy<br>định tại Thông tư<br>liên tịch số<br>10/2015/TTLT-<br>BYT-BNV ngày<br>27/5/2015 | Từ 07h00 -<br>17h00 các<br>ngày thứ 2 đến<br>CN. Trục,<br>thêm giờ theo<br>quy chế Bệnh<br>viện | Y sỹ đa khoa                                    | Không          | Khoa Nội<br>Nhi | Ngày<br>12/01/2019<br>theo<br>HĐLĐ số<br>238 | Không |  |
| 73 | Nguyễn Thị Phương Anh | Cử nhân Điều<br>dưỡng(2022)                                 | Số<br>006562/BN-CCHN, cấp<br>ngày<br>16/10/2023 | Theo quy định tại<br>Thông Tư số<br>26/2015/TTLT<br>BYT- BNV ngày<br>07/10/2015 của Bộ<br>Y Tế về điều dưỡng                                                   | Từ 07h00 -<br>17h00 các<br>ngày thứ 2 đến<br>CN. Trục,<br>thêm giờ theo<br>quy chế Bệnh<br>viện | Điều dưỡng                                      | Không          | Khoa Nội<br>Nhi | Ngày<br>05/08/2025<br>theo<br>HĐLĐ số<br>191 | Không |  |

|    |                   |                                                        |                                         |                                                                     |                                                                               |                                     |       |                |                                  |       |  |
|----|-------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------|----------------|----------------------------------|-------|--|
| 74 | Hoàng Thị Lan Anh | Cao đẳng Điều dưỡng(2021)                              | Số 006335/BN-CCHN, cấp ngày 28/04/2023  | Theo quy định tại Thông Tư số 26/2015/TTLT BYT- BNV ngày 07/10/2015 | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng                          | Không | Khoa Nội Nhi   | Ngày 05/08/2025 theo HĐLĐ số 192 | Không |  |
| 75 | Nguyễn Thị Liên   | Trung cấp Điều dưỡng (2017)                            | Số 022571/HNO-CCHN, cấp ngày 21/09/2017 | Theo quy định tại Thông Tư số 26/2015/TTLT BYT- BNV ngày 07/10/2015 | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng                          | Không | Khoa Nội Nhi   | Ngày 05/08/2025 theo HĐLĐ số 193 | Không |  |
| 76 | Nguyễn Tú Quyên   | Cao đẳng điều dưỡng( 2024)                             | Số 000457/BN-GPHN cấp ngày 29/05/2025   | Điều dưỡng                                                          | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng                          | Không | Khoa Nội Nhi   | Ngày 05/08/2025 theo HĐLĐ số 194 | Không |  |
| 77 | Nguyễn Thị Lý     | Trung cấp điều dưỡng( 2014); Cao đẳng Điều dưỡng(2026) | Số 000482/BN-GPHN cấp ngày 20/06/2025   | Điều dưỡng                                                          | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng                          | Không | Khoa Nội Nhi   | Ngày 05/08/2025 theo HĐLĐ số 195 | Không |  |
| 78 | Vũ Thị Thò        | Bác sỹ YHCT(2018)                                      | Số 001282/BN-GPHN, cấp ngày 19/03/2026  | Y học cổ truyền                                                     | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh CK YHCT | Không | Khoa YHCT-PHCN | Ngày 12/05/2020 theo HĐLĐ số 53  | Không |  |

|    |                       |                                                                                                                                    |                                                     |                                                                                                                                                       |                                                                                                 |                                                                      |                |                       |                                             |       |  |
|----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------|---------------------------------------------|-------|--|
| 79 | Phùng Thị Ninh        | Bác sỹ<br>YHCT(2016);<br>Chứng chỉ đào tạo<br>chuyên khoa cơ bản<br>Phục hồi chức năng<br>(2025)                                   | Số<br>004450/BN-<br>CCHN, cấp<br>ngày<br>31/01/2018 | Khám bệnh, chữa<br>bệnh bằng YHCT/<br>Bổ sung chuyên<br>khoa Phục hồi chức<br>năng( Theo QĐ số<br>479/QĐ-SYT ngày<br>10/02/2026 của<br>SYT Bắc Ninh)  | Từ 07h00 -<br>17h00 các<br>ngày thứ 2 đến<br>CN. Trục,<br>thêm giờ theo<br>quy chế Bệnh<br>viện | Bác sỹ khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh CK<br>YHCT/<br>chuyên khoa<br>PHCN | Trưởng<br>khoa | Khoa<br>YHCT-<br>PHCN | Ngày<br>10/01/2019<br>theo<br>HĐLĐ số<br>23 | Không |  |
| 80 | Nguyễn Tất<br>Hùng    | BS Y học cổ truyền(<br>2018); Chứng chỉ<br>chuyên khoa định<br>hướng GMHS<br>(2019); Chứng chỉ<br>chuyên khoa cơ bản<br>PHCN(2025) | Số<br>005271/BN-<br>CCHN, cấp<br>ngày<br>01/04/2020 | Khám bệnh, chữa<br>bệnh bằng YHCT/<br>Bổ sung chuyên<br>khoa Phục hồi chức<br>năng( Theo QĐ số<br>1207/QĐ-SYT ngày<br>12/06/2026 của<br>SYT Bắc Ninh) | Từ 07h00 -<br>17h00 các<br>ngày thứ 2 đến<br>CN. Trục,<br>thêm giờ theo<br>quy chế Bệnh<br>viện | Bác sỹ khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh CK<br>YHCT/<br>chuyên khoa<br>PHCN | Không          | Khoa<br>YHCT-<br>PHCN | Ngày<br>01/04/2020<br>theo<br>HĐLĐ số<br>39 | Không |  |
| 81 | Nguyễn Thành<br>Thanh | BS Y học cổ truyền(<br>2013)                                                                                                       | Số<br>004153/BN-<br>CCHN, cấp<br>ngày<br>13/02/2017 | Khám bệnh, chữa<br>bệnh bằng YHCT                                                                                                                     | Từ 07h00 -<br>17h00 các<br>ngày thứ 2 đến<br>CN. Trục,<br>thêm giờ theo<br>quy chế Bệnh<br>viện | Bác sỹ<br>khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>CK Y học<br>cổ truyền           | Không          | Khoa<br>YHCT-<br>PHCN | Ngày<br>10/01/2019<br>theo<br>HĐLĐ số<br>22 | Không |  |
| 82 | Trần Thị Hà           | Bác sỹ YHCT(2021)                                                                                                                  | Số<br>006434/BN-<br>CCHN, cấp<br>ngày<br>04/07/2023 | Khám bệnh, chữa<br>bệnh bằng YHCT                                                                                                                     | Từ 07h00 -<br>17h00 các<br>ngày thứ 2 đến<br>CN. Trục,<br>thêm giờ theo<br>quy chế Bệnh<br>viện | Bác sỹ khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh CK<br>YHCT                         | Không          | Khoa<br>YHCT-<br>PHCN | Ngày<br>10/08/2023<br>theo<br>HĐLĐ số<br>75 | Không |  |

|    |                      |                                   |                                              |                                                                                               |                                                                                  |                                                |       |                |                                  |                                                                    |  |
|----|----------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------|----------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--|
| 83 | Đoàn Văn Hùng        | Bác sỹ Y học cổ truyền (2016)     | Số<br>005784/BN-CCHN, cấp ngày<br>14/10/2021 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                     | Từ 7h30 - 17h00 thứ 7, chủ nhật hàng tuần. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh CK Y học cổ truyền | Không | Khoa YHCT-PHCN | Ngày 01/10/2024 theo HĐLĐ số 232 | Từ T2-T6: 7h00-17h00<br>Trung tâm chăm sóc sức khỏe Tuệ Phúc Đường |  |
| 84 | Hoàng Thu Thủy       | Bác sỹ Y học cổ truyền (2024)     | Số<br>000838/BN-GPHN, cấp ngày<br>11/11/2025 | Y học cổ truyền                                                                               | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện    | Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh CK Y học cổ truyền | Không | Khoa YHCT-PHCN | Ngày 05/03/2026 theo HĐLĐ số 06  | Không                                                              |  |
| 85 | Hoàng Thị Thanh Thủy | Cử nhân Phục hồi chức năng (2015) | Số<br>004802/BN-CCHN, cấp ngày<br>04/10/2018 | Kỹ thuật viên PHCN                                                                            | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện    | Kỹ thuật viên PHCN                             | Không | Khoa YHCT-PHCN | Ngày 10/01/2019 theo HĐLĐ số 36  | Không                                                              |  |
| 86 | Man Thành Kiên       | Cao đẳng Điều dưỡng (2021)        | Số<br>006150/BN-CCHN, cấp ngày<br>21/10/2022 | Theo quy định tại Thông Tư số 26/2015/TTLT BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế về điều dưỡng | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện    | Điều dưỡng                                     | Không | Khoa YHCT-PHCN | Ngày 05/08/2025 theo HĐLĐ số 203 | Không                                                              |  |

|    |                          |                                                |                                                     |                    |                                                                                                 |                                                            |       |                       |                                              |       |                                                                                                         |
|----|--------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------|-----------------------|----------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 87 | Trần Đình Chín           | Y sỹ YHCT(2002)                                | Số<br>000150/BN-<br>CCHN, cấp<br>ngày<br>04/05/2012 | Y sỹ YHCT          | Từ 07h00 -<br>17h00 các<br>ngày thứ 2 đến<br>CN. Trục,<br>thêm giờ theo<br>quy chế Bệnh<br>viện | Y sỹ Khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh bằng<br>Y học cổ<br>truyền | Không | Khoa<br>YHCT-<br>PHCN | Ngày<br>10/01/2019<br>theo<br>HĐLĐ số<br>34  | Không |                                                                                                         |
| 88 | Nguyễn Thị<br>Thùy Linh  | Cao đẳng<br>PHCN(2018), Cử<br>nhân PHCN (2025) | Số<br>001786/BN-<br>GPHN, cấp<br>ngày<br>09/07/2026 | Kỹ thuật viên PHCN | Từ 07h00 -<br>17h00 các<br>ngày thứ 2 đến<br>CN. Trục,<br>thêm giờ theo<br>quy chế Bệnh<br>viện | Kỹ thuật<br>viên PHCN                                      | Không | Khoa<br>YHCT-<br>PHCN | Ngày<br>09/02/2019<br>theo<br>HĐLĐ số<br>120 | Không | Thay<br>đổi<br>thông<br>tin do<br>được<br>cấp lại<br>GPHN(<br>thay đổi<br>bằng<br>cấp<br>chuyên<br>môn) |
| 89 | Nguyễn Thị<br>Thu Thủy   | Cao đẳng điều<br>dưỡng( 2024)                  | Số<br>001444/BN-<br>GPHN cấp<br>ngày<br>14/04/2026  | Điều dưỡng         | Từ 07h00 -<br>17h00 các<br>ngày thứ 2 đến<br>CN. Trục,<br>thêm giờ theo<br>quy chế Bệnh<br>viện | Điều dưỡng                                                 | Không | Khoa<br>YHCT-<br>PHCN | Ngày<br>28/05/2026<br>theo<br>HĐLĐ số<br>19  | Không |                                                                                                         |
| 90 | Nguyễn Thị<br>Thanh Thảo | Cao đẳng điều<br>dưỡng( 2023)                  | Số<br>000484/BN-<br>GPHN cấp<br>ngày<br>20/06/2025  | Điều dưỡng         | Từ 07h00 -<br>17h00 các<br>ngày thứ 2 đến<br>CN. Trục,<br>thêm giờ theo<br>quy chế Bệnh<br>viện | Điều dưỡng                                                 | Không | Khoa<br>YHCT-<br>PHCN | Ngày<br>05/08/2025<br>theo<br>HĐLĐ số<br>207 | Không |                                                                                                         |

|    |                   |                                                                                                           |                                         |                                                                                                                                       |                                                                               |                                      |             |                     |                                  |       |  |
|----|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------|---------------------|----------------------------------|-------|--|
| 91 | Nguyễn Tá Chiến   | Y sĩ Y học cổ truyền(2018)                                                                                | Số 001120/BN-GPHN cấp ngày 28/01/2026   | Y học cổ truyền                                                                                                                       | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Y sĩ YHCT                            | Không       | Khoa YHCT-PHCN      | Ngày 23/02//2026 theo HĐLĐ số 04 | Không |  |
| 92 | Nguyễn Văn Thương | Y sĩ (2013)                                                                                               | Số 005387/BN-CCHN cấp ngày 07/07/2020   | Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Y sĩ                                 | Không       | Khoa YHCT-PHCN      | Ngày 24/05/2026 theo HĐLĐ số 17  | Không |  |
| 93 | Khúc Thị Hằng     | Cử nhân kỹ thuật PHCN(2025)                                                                               | Số 001640/BN-GPHN, cấp ngày 26/05/2026  | Phục hồi chức năng                                                                                                                    | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Kỹ thuật viên PHCN                   | Không       | Khoa YHCT-PHCN      | Ngày 24/05/2026 theo HĐLĐ số 17  | Không |  |
| 94 | Ngô Văn Hồi       | Bác sĩ đa khoa(2011); Thạc sĩ Y học(2019); Chứng nhận Kỹ thuật nội soi ngược dòng tán sỏi niệu quản(2026) | Số 0001484/BN-CCHN, cấp ngày 06/11/2013 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                                                                                                | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh CK Ngoại | Trưởng khoa | Khoa Ngoại sản-GMHS | Ngày 05/08/2025 theo HĐLĐ số 142 | Không |  |
| 95 | Trần Thị Luận     | Cao đẳng Điều dưỡng(2021)                                                                                 | Số 006149/BN-CCHN, cấp ngày 21/10/2022  | Theo quy định tại Thông Tư số 26/2015/TTLT BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế về điều dưỡng                                         | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng                           | Không       | Khoa Ngoại sản-GMHS | Ngày 05/08/2025 theo HĐLĐ số 210 | Không |  |

|    |                       |                                                |                                        |                                                                                               |                                                                               |                                               |       |                      |                                  |                                                                    |  |
|----|-----------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------|----------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--|
| 96 | Nguyễn Thị Phụng      | Cao đẳng Điều dưỡng(2015)                      | Số 005891/BN-CCHN, cấp ngày 28/01/2022 | Theo quy định tại Thông Tư số 26/2015/TTLT BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế về điều dưỡng | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng                                    | Không | Khoa Ngoại sản- GMHS | Ngày 20/02/2020 theo HĐLĐ số 34  | Không                                                              |  |
| 97 | Nguyễn Thị Thủy Chung | Trung cấp Hộ sinh(2008)                        | Số 000153/BN-CCHN, cấp ngày 04/05/2012 | Hộ sinh                                                                                       | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Hộ sinh                                       | Không | Khoa Ngoại sản- GMHS | Ngày 10/01/2019 theo HĐLĐ số 15  | Không                                                              |  |
| 98 | Nguyễn Văn Diễn       | Bác sĩ Y khoa (1998); CKI Gây mê hồi sức(2005) | 0002072/BN-CCHN, cấp ngày 06/01/2014   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức                                               | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh CK Gây mê hồi sức | Không | Khoa Ngoại sản- GMHS | Ngày 05/08/2025 theo HĐLĐ số 214 | Hỗ trợ BV Mắt Bắc Ninh vào các chiều thứ 2, thứ 4, thứ 6 hàng tuần |  |
| 99 | Vương Công Tuyên      | Bác sĩ đa khoa (2015)                          | Số 4201/BN-CCHN, cấp ngày 08/05/2017   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại- Sản                                                   | Thứ 7 và Chủ nhật: từ 7h00 đến 17h00. Trục, thêm giờ theo quy chế BV          | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh CK Ngoại- Sản     | Không | Khoa Ngoại sản- GMHS | Ngày 23/07/2025 theo HĐLĐ số 133 | Từ T2-T6: 7h00-17h00 Bệnh viện Thuận Thành                         |  |

|     |                 |                           |                                        |                                                                         |                                                                               |                                           |       |                      |                                  |                                                          |  |
|-----|-----------------|---------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------|----------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------|--|
| 100 | Đoàn Xuân Dũng  | Bác sĩ đa khoa (2016)     | Số 004882/BN-CCHN, cấp ngày 20/11/2018 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Bổ sung KCB chuyên khoa Phụ sản | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh CK Ngoại- Sản | Không | Khoa Ngoại sản- GMHS | Ngày 10/09/2025 theo HĐLĐ số 221 | Không                                                    |  |
| 101 | Nguyễn Đình Quý | CKI Gây mê hồi sức(2025)  | Số 005777/BN-CCHN, cấp ngày 24/09/2021 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Bổ sung KCB chuyên khoa GHMS      | Thứ 7 và Chủ nhật: từ 7h00 đến 17h00. Trục, thêm giờ theo quy chế BV          | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh CK GMHS       | Không | Khoa Ngoại sản- GMHS | Ngày 24/03/2026 theo HĐLĐ số 09  | Từ T2-T6: 7h00-17h00 tại Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 |  |
| 102 | Trần Thị Nga    | Cao đẳng điều dưỡng(2023) | Số 000453/BN-GPHN, cấp ngày 29/05/2025 | Điều dưỡng                                                              | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng                                | Không | Khoa Ngoại sản- GMHS | Ngày 05/08/2025 theo HĐLĐ số 215 | Không                                                    |  |
| 103 | Nguyễn Thị Vân  | Cao đẳng điều dưỡng(2022) | Số 000533/BN-GPHN, cấp ngày 16/07/2025 | Điều dưỡng                                                              | Từ 07h00 - 17h00 các ngày thứ 2 đến CN. Trục, thêm giờ theo quy chế Bệnh viện | Điều dưỡng                                | Không | Khoa Ngoại sản- GMHS | Ngày 14/09/2026 theo HĐLĐ số 30  | Không                                                    |  |

Nơi nhận:

- Sở Y tế (đơn đăng tải);

- Lưu: VT, THCHC, KHTH.

Người chịu trách nhiệm CMKT

*Nguyễn Thị Huế*



GIÁM ĐỐC

*GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Huế*